

VIETNAM WEEKLY

[Điểm nhấn thị trường]

VNINDEX giảm 35.92 điểm, tương ứng mức giảm 2.35%, so với mốc đóng cửa của tuần trước. Khối lượng giao dịch tăng so với tuần trước

[Cập nhật công ty]

PNJ

[Nhận định xu hướng]

Xu hướng tăng điểm chủ đạo trong trung hạn vẫn đang được giữ vững và VNINDEX sẽ có cơ hội hồi phục trở lại tại các vùng hỗ trợ.

TUẦN 28-01/08

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNINDEX	1,495.21	-3.99
VN30	1,614.11	-4.81
HĐTL VN30F1M	1,615.00	-4.61
HNXINDEX	264.93	+0.43
HNX30	569.73	+0.55
UPCOM	106.46	-0.45
USD/VND	26,209	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.34	+3
Lãi suất qua đêm (%)	5.34	-16
Dầu (WTI, \$)	68.91	+3.30
Vàng (LME, \$)	3,292.96	-0.65



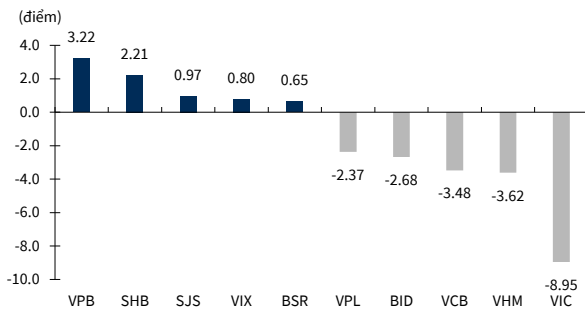
Điểm nhấn thị trường

Chỉ số, nhóm ngành, khối ngoại và phái sinh

VNINDEX có xu hướng giảm trong tuần qua, -35.92 điểm tương ứng -2.35%, với thanh khoản tăng đáng kể. Tiện ích điện, Thương mại & phân phối và Hàng xa xỉ, dệt may là các nhóm ngành có mức tăng rõ nét nhất trong tuần. Khối ngoại có động thái bán ròng với giá trị 4,749 tỷ đồng, tập trung ở các mã FPT, SSI và CTG; trong khi tự doanh bán ròng nhẹ ở mức 149 tỷ đồng.

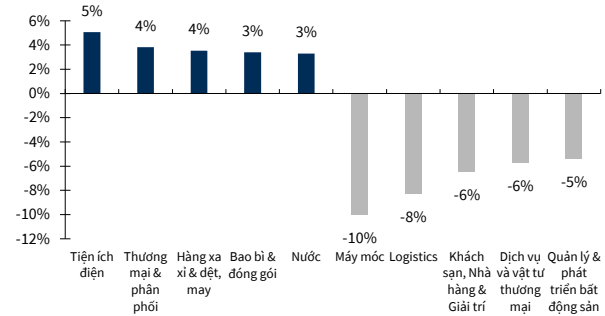
Ở một khía cạnh khác, khối ngoại bán ròng 663 HĐTL VN30F1M trong tuần qua và đang duy trì vị thế mua lũy kế 17,629 hợp đồng. Tự doanh mua ròng 5,891 hợp đồng nhưng đang duy trì vị thế bán lũy kế 11,855 hợp đồng.

Cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNINDEX trong tuần



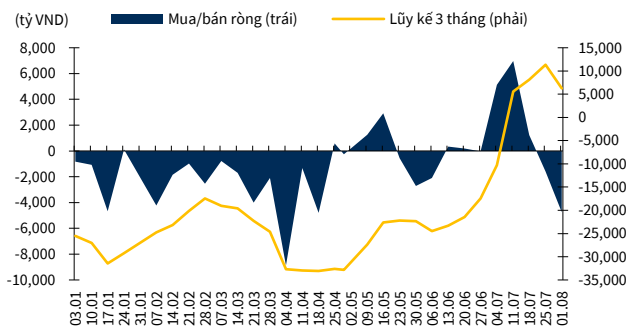
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành trong tuần



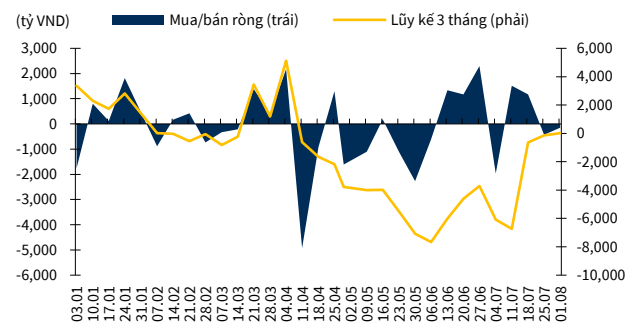
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại theo tuần



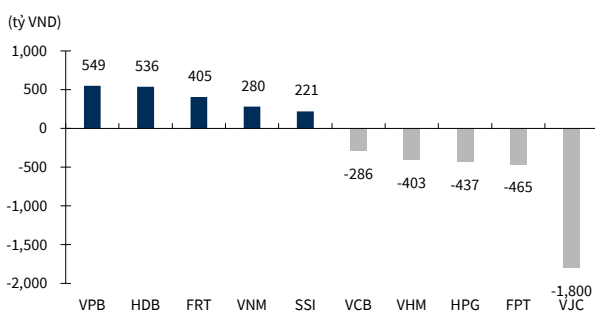
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của tự doanh theo tuần



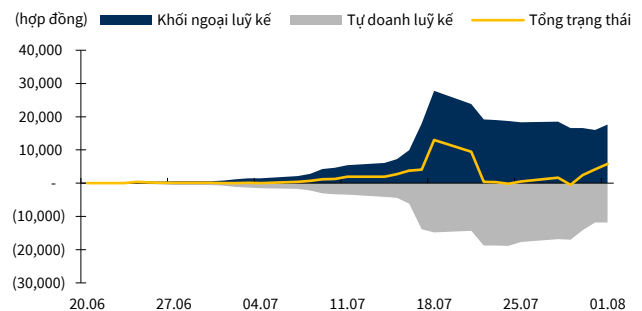
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Cổ phiếu khối ngoại mua/bán nhiều nhất trong tuần



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Mua/bán lũy kế HĐTL VN30F1M của khối ngoại & tự doanh



Nguồn: HNX, KB Securities Vietnam

29/07/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Đức Quân
(+84) 24-7303-5333 quannd@kbsec.com.vn

Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ)

Cập nhật cuộc họp chuyên viên phân tích 2Q2025

Kết quả kinh doanh 2Q2025 tương đối tích cực

- Doanh thu và LNST công ty mẹ đạt lần lượt 7,582 tỷ VNĐ (-20.3%YoY) và 442 tỷ VNĐ (+3%YoY). Trong đó, doanh thu mảng bán lẻ và si tăng lần lượt 4.6% và 5.2% YoY. Ngược lại, doanh thu vàng miếng 24K tiếp tục giảm 52% YoY do bối cảnh khan hiếm nguồn cung.
- Điểm đáng chú ý là biên lợi nhuận gộp của mảng bán lẻ cải thiện tốt, ước tăng từ 100-140 bps. Doanh nghiệp cho biết điều này đến từ việc tái chế các sản phẩm cũ có giá vốn thấp hơn so với giá nguyên liệu hiện tại, đồng thời giúp đổi mới sản phẩm cũ để phù hợp hơn thị hiếu hiện tại của người tiêu dùng.
- Ở mảng trang sức, PNJ nhận thấy tiêu thụ có phần phục hồi nhẹ nhưng phân hóa rõ ràng giữa các tệp khách hàng. Chúng tôi cho rằng tăng trưởng đến tệp khách hàng có thu nhập cao, trong khi các phân khúc thấp hơn vẫn đang có sự dè chừng. Lượng khách hàng trong nửa đầu năm đạt mức tương đương năm ngoái nhưng giá trị đơn hàng (ticket size) có sự cải thiện nhẹ do giá vàng cao hơn khiến giá trị sản phẩm cũng tăng tương ứng.
- Ngược lại, doanh nghiệp tiếp tục phải tích trữ hàng tồn kho ở mức cao, khiến tăng thời gian lưu trữ nguyên liệu và tăng vay nợ ngắn hạn để tài trợ vốn lưu động.
- Về cửa hàng, PNJ đã đóng 7 cửa hàng và mở mới 6 cửa hàng. Doanh nghiệp cho biết các cửa hàng đóng chủ yếu nằm trong các trung tâm thương mại ở các thành phố Cấp 2 với hiệu quả không tốt. Ngược lại, các cửa hàng mới thay thế tập trung ở các khu vực đường phố chính, giúp thu hút người tiêu dùng tốt hơn.

Sửa đổi NĐ24 và triển vọng thị trường nửa cuối năm

- BLĐ PNJ cho biết đang theo sát sao và chờ đợi các quy trình cuối cùng cũng như hướng dẫn chi tiết. Doanh nghiệp khẳng định đang nỗ lực chuẩn bị để có thể hưởng lợi nhiều nhất từ nghị định. Chúng tôi kỳ vọng điều này có thể giúp cải thiện nguồn cung nguyên liệu và hiệu quả quản lý tồn kho trong thời gian tới, dù cần đánh giá thêm.
- Về tình hình nửa cuối năm, BLĐ nhận thấy tâm lý tiêu dùng có dấu hiệu cải thiện nhẹ từ giai đoạn cuối tháng 6, thông qua tình hình tiêu thụ. Điều này có thể đến từ việc tăng trưởng kinh tế và các tín hiệu vĩ mô vẫn khả quan, giúp cải thiện thu nhập. Dù vậy, BLĐ vẫn duy trì sự thận trọng do giá vàng vẫn ở mức cao và sự phân hóa rõ ràng giữa các tệp khách hàng.
- Đối với các quy định mới về thuế và kinh doanh, BLĐ cho rằng ảnh hưởng chủ yếu đến các mặt hàng tiêu dùng (Consumer Good) thay vì sản phẩm Lifestyle của doanh nghiệp. nên dự kiến sẽ không có tác động rõ ràng đến tiêu thụ.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Chỉ số VNINDEX



Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam

Ngắn hạn (Dưới 3 tháng)	Trung hạn (Từ 3 đến 9 tháng)	Chỉ báo	Nhận định xu hướng	Hành động
		Xanh đậm	Khả năng tăng điểm cao	Mua mạnh
		Xanh nhạt	Khả năng tăng điểm vừa phải	Mua từng phần
		Vàng	Xu hướng trung tính	Mua/Bán trading
		Cam	Khả năng giảm điểm vừa phải	Bán từng phần
		Đỏ	Khả năng giảm điểm cao	Bán mạnh

Ngưỡng kỹ thuật

Kháng cự xa: 1585 (+10)

Kháng cự gần: 153x

Hỗ trợ gần: 1460 (+10)

Hỗ trợ xa: 1410 (+15)

Sự hình thành của mẫu nến đảo chiều giảm điểm tiêu cực trên khung tuần, đi kèm khối lượng khớp lệnh đột biến cho thấy áp lực phân phối đang có phần lấn át. Diễn biến này khá trùng khớp với nhận định trong bản tin trước về rủi ro xuất hiện một nhịp điều chỉnh ngắn hạn sau khi VNINDEX chạm vượt vùng đỉnh lịch sử tại 1536 điểm. Trên khung ngày, sau một phiên lao dốc mạnh, chỉ số đã có nỗ lực phục hồi trở lại sau đó nhưng chưa đủ để tạo một nền giá vững chắc, để ngỏ khả năng có thêm nhịp điều chỉnh trong tuần kế tiếp. Mặc dù vậy, điểm tích cực là xu hướng tăng điểm chủ đạo trong trung hạn vẫn đang được giữ vững và VNINDEX sẽ có cơ hội hồi phục trở lại tại các vùng hỗ trợ.

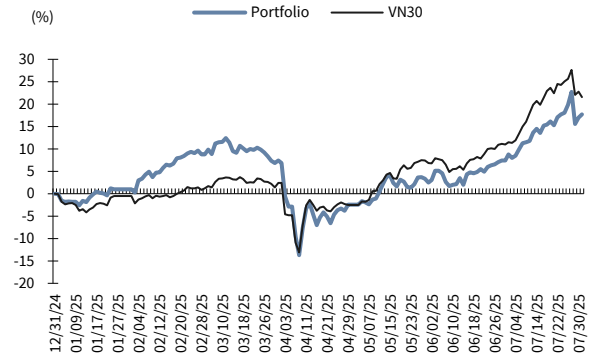
(Ghi chú: NĐT có thể dựa theo nhận định xu hướng thị trường để tham khảo khuyến nghị hành động tương ứng trong bảng phía trên)

Danh mục đầu tư mẫu

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV lựa chọn và tái cơ cấu theo tháng (NĐT có thể liên hệ với bộ phận môi giới để nhận danh mục sớm nhất vào đầu tháng).
- Thời gian khuyến nghị nắm giữ trong 3-6 tháng với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ cần được cân nhắc cho mỗi mã là -15%.
- Danh mục giả định luôn duy trì tỷ trọng 100% là cổ phiếu với trọng số được phân bổ đều giữa các mã.

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã	Giá mục tiêu	Giá đóng cửa tuần	Lãi/Lỗ từ đầu tháng	PE 2025 Fw	Tăng trưởng LNST 2025 Est	Điểm nhấn đầu tư	Link báo cáo
MWG	73,400	65,200	-0.2%	19.9	28.3%	- Mở rộng chuỗi BHX ra miền Trung, số lượng cửa hàng kì vọng tăng trên 30% - Chuỗi ICT&CE tiếp tục áp dụng chiến lược khuyến mại & chiết khấu để gia tăng thị phần - EraBlue được kỳ vọng mở rộng mạnh mẽ lưới sau khi đạt điểm hòa vốn với mục tiêu đạt 500 cửa hàng vào 2027 (hiện mới chỉ có 115 cửa hàng)	MWG
TCB	35,600	34,100	0.3%	9.7	15.0%	- Chất lượng tài sản thuộc nhóm top đầu ngành ngân hàng - Là 1 trong số những ngân hàng hưởng lợi rõ nhất từ sự phục hồi của thị trường bất động sản - Kỳ vọng IPO TCBS sẽ diễn ra trong năm 2025	TCB
VNM	65,300	60,000	-2.0%	13.6	-2.0%	- Đầu tư mạnh mẽ vào phát triển và tái định vị thương hiệu cao cấp đang cho thấy sự cải thiện ở các ngành hàng - Sụt giảm KQKD ở quý 1 do hoạt động tái cấu trúc bộ phận kinh doanh, hiện đã hoàn tất. Xu hướng tăng trưởng trở lại ở các quý tiếp theo - Tỷ suất cổ tức hấp dẫn	VNM
VCI	53,200	44,450	3.3%	N/A	N/A	- Kì vọng mảng môi giới và cho vay kí quỹ tích cực trong 3Q nhờ thanh khoản thị trường cải thiện - Quy mô tự doanh cổ phiếu lớn, hưởng lợi từ đà tăng của thị trường chung - Tập khách hàng tổ chức là điểm mạnh của VCI kì vọng hưởng lợi từ năng lực thị trường theo FTSE	VCI
MBB	30,400	27,150	-1.1%	5.8	9.9%	- Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng bình quân hàng năm của MBB duy trì >20% trong giai đoạn 2025- 2027 - NIM ổn định trong dài hạn: COF cải thiện nhờ (1) Dự kiến tiếp tục gia tăng CASA khi phát triển sản phẩm sinh lời tự động, (2) vay vốn ưu đãi từ SBV do nhận chuyển giao tổ chức tín dụng yếu kém - Kỳ vọng Novaland và Trung Nam được tháo gỡ sẽ giúp cải thiện chất lượng tài sản	MBB
HPG	36,500	25,150	0.8%	9.4	38.0%	- Sản lượng tiêu thụ kì vọng tăng nhờ BDS hồi phục, thúc đẩy đầu tư công và thuế chống bán phá giá - Giá quặng sắt và than cốc giảm theo xu hướng thế giới trong khi giá thép đi ngang giúp biên lãi gộp tăng lên 15% (so với mức 13% của 2024) - Giai đoạn 2 DQ đi vào hoạt động từ 1Q2026, nhà máy sản xuất thép đường ray từ 1Q2027 giúp tăng sản lượng	HPG
HDG	31,000	26,100	-0.2%	14.5	48.0%	- Mở bán Charm Villas GĐ3 (108 căn còn lại), ước tính doanh số bán hàng khoảng 2700 tỷ VND. 2025F kỳ vọng bàn giao 30 căn, doanh thu ước tính 750 tỷ (+100% yoy) - Dự án tại Thanh Xuân được cho vào danh sách thí điểm phát triển NOTM (2.8ha) - Kỳ vọng "mở khoá" 2 dự án tại HCM: Hado Green Lane (2.3 ha) và Hado Minh Long (2.7ha)	HDG
VND	29,000	22,200	-2.2%	N/A	NA	- Thanh khoản thị trường chung hồi phục nhờ nền thấp 2024, đặc biệt là trong nửa sau của năm - Kỳ vọng nâng hạng thị trường theo FTSE Russell sẽ tác động tích cực đến dòng vốn khối ngoại - Kỳ vọng các dự án của Trung Nam dần được tháo gỡ vướng mắc pháp lý, giúp giải tỏa lượng vốn lớn cho VND	VND

Nguồn: KB Securities Vietnam

Diễn biến dòng tiền

Diễn biến dòng tiền ngoại ra vào các thị trường (Triệu USD)

T Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M	YoY Lvl
Equity								
▼ Asia (11)								
China	30JUN2025			+17,577.2	+18,652.4	+27,258.0	+54,886.5	
India	30JUL2025	-18.6	-1,132.8	-2,149.4	-2,149.4	-10,304.6	-14,756.0	-24,752.6
Indonesia	31JUL2025	-76.5	-137.9	-511.3	-511.3	-3,748.4	-2,633.5	-724.9
Japan	25JUL2025		+5,032.8	+16,137.3	+16,137.3	+23,142.3	-14,797.2	-31,472.1
Malaysia	31JUL2025	-19.9	-86.0	-221.3	-221.3	-2,948.6	-4,002.2	-4,258.2
Philippines	01AUG2025	-.9	-8.2	-.9	-29.8	-624.2	-561.2	+609.4
S. Korea	01AUG2025	-545.4	+934.4	-545.4	+3,974.7	-5,395.6	-21,029.5	-41,300.2
Sri Lanka	31JUL2025	-.4	-.8	-19.7	-19.7	-59.1	-74.5	-54.7
Taiwan	31JUL2025	+489.1	+650.1	+8,274.1	+8,274.1	+2,344.9	-10,724.0	-2,627.2
Thailand	31JUL2025	+17.0	+113.3	+499.3	+499.3	-1,837.4	-2,686.3	+2,479.0
Vietnam	31JUL2025	-73.4	-113.6	+297.6	+297.6	-1,244.6	-2,447.5	+290.4
▼ Americas (5)								
Brazil	29JUL2025	-39.1	-54.6	-1,070.9	-1,070.9	+3,643.0	+4,506.0	+7,395.5
Canada	31MAY2025			-8,257.9	-61.3	-28,424.5	-27,466.9	-8,607.9
Chile	31MAR2025				-290.1	-290.1	-1,109.6	+21.0
Colombia	31MAR2025				+180.9	+180.9	+714.3	+717.1
United States	31MAY2025			+114,251.0	+95,454.0	+119,388.0	+562,401.0	+655,865.0
▼ EMEA (21)								
Bulgaria	31MAY2025			-1.9	-1.2	-6.0	-6.8	+18.5
Czech Republic	31MAY2025				+21.3	-738.3	+615.0	-691.6
Dubai	31JUL2025	-.1	-2.7	+346.9	+346.9	+1,177.6	+1,413.0	+795.2
Euro Area	31MAY2025			-3,329.7	-21,424.3	+94,928.9	+421,938.4	+123,576.7
France	31MAY2025			-2,648.0	-2,219.0	-6,295.0	+16,320.0	+27,363.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Diễn biến giao dịch của các quỹ ETFs (Triệu USD)

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)	3Y Flow (M USD)
Minimum	-5.97	-26.22	-56.45	-74.54	-174.19	-257.94	-404.32
Maximum	.00	+3.34	+28.06	+26.04	+3.11	+15.18	+98.83
Average	-.28	-1.15	-1.03	-2.78	-13.19	-21.88	-19.74
Median	.00	.00	.00	.00	-.74	.00	.00
Sum	-6.90	-28.71	-25.71	-69.48	-329.80	-546.95	-493.55
1) Fubon FTSE Vietnam ETF	-5.97	-26.22	-56.45	-74.54	-174.19	-257.94	-46.92
2) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Syn...	.00	.00	.00	.00	.00	-52.49	+26.31
3) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	-2.38
4) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
5) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
6) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
7) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
8) DCVFMVN30 ETF Fund	-.44	-1.44	-14.11	-23.89	-67.86	-105.73	-147.07
9) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	-.10	+.13	-.79	+1.18	+9.65
10) FPT CAPITAL VN30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
11) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
12) KIM Growth VN30 ETF	.00	-2.18	-2.73	-4.65	-1.57	+9.77	+54.45
13) KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	.00	-1.40	-1.60	-2.87	-2.82	+4.61
14) KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	.00	.00	.00	.00	-.28	+1.46	+1.46
15) MAFM VN30 ETF	.00	-.16	-.16	-.23	+3.11	+15.18	+6.16
16) MAFM VNDIAMOND ETF	.00	-.23	-.29	+.28	-.74	-4.51	+7.18
17) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	-.23	-.29	-.95	-.29	+2.11
18) SSIAM VN30 ETF	.00	-.19	-.46	-.70	-.92	-.92	-6.87
19) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	.00	+.30	-2.35	-4.72	-13.21	-137.94
20) DCVFMVN Diamond ETF	.00	-.96	+22.31	+24.62	-17.10	-6.48	-404.32
21) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
22) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	+1.20	+2.91	+2.30	+2.30	+9.20
23) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Ca...	.00	-.18	-.43	-.94	-2.02	-1.94	-6.76
24) VanEck Vietnam ETF	.00	+3.34	+28.06	+26.04	-35.39	-87.85	+98.83
25) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCL...	-.49	-.49	-1.22	-14.27	-25.80	-42.66	+38.75

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Khối phân tích

research@kbsec.com.vn

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích

binhnx@kbsec.com.vn

Tài chính

Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm

tungna@kbsec.com.vn

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích

linhpp@kbsec.com.vn

Hàng tiêu dùng

Nguyễn Đức Quân – Chuyên viên phân tích

quannd@kbsec.com.vn

Nguyễn Hoàng Duy Anh – Chuyên viên phân tích

anhnhd@kbsec.com.vn

Bất động sản

Phạm Hoàng Bảo Nga – Trưởng nhóm

ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Trang – Chuyên viên phân tích

trangnt6@kbsec.com.vn

Công nghiệp & Nguyên vật liệu

Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên cao cấp

nguyennd1@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích

anhntn@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Chiến lược

Trần Đức Anh – Giám đốc vĩ mô & chiến lược

anhtd@kbsec.com.vn

Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích

tienss@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích

thuannd@kbsec.com.vn

Năng lượng, Tiện ích & Công nghệ

Nguyễn Việt Anh – Chuyên viên phân tích

anhnv3@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ

thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ

huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.